

Bản án số: **338/2018/HSST**

Ngày: **28 – 11 - 2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Minh**

Ông Đỗ Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 355/2018/TLST-HS ngày 13/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2018/QĐXXST-HS ngày 13/11/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĨNH TR, sinh năm: 1982; HKTT và chỗ ở: Số A H – phường H – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên; Văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Đình G; con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Kiều Thị T; Có 02 con: Lớn SN 2008, nhỏ SN 2014; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 496 lập ngày 31/8/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2018 (Có mặt)

Bị hại: Công ty TNHH điện tử K

Trụ sở chính: số A N– phường N– Đống Đa – Hà Nội.

Địa chỉ giao dịch: tại số nhà A ngách Y phố P – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội

Đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Văn T – Giám Đốc

Địa chỉ: A-V Long Biên, Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Điện tử K có trụ sở chính tại số 84 Nguyễn Lương Bằng – phường Nam Đồng – Đống Đa – Hà Nội, địa chỉ giao dịch tại số nhà 28 ngách 199/8 phố Phú Viên – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội do ông Nguyễn Văn T - SN 1949; trú tại: AD4-15 wincom Long Biên, Hà Nội là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của công ty. Ngày 02/4/2017 Nguyễn Vĩnh Tr - SN 1982; HKTT: số 50 Hàng Bài, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội được ông T ký hợp đồng lao động làm việc với công ty và được giao nhiệm vụ: phụ việc cho thủ kho như bốc vác, sắp xếp hàng hóa trong kho, bốc vác hàng hóa lên xe và xuống xe; Phụ việc cho lái xe, thu tiền hàng của các Đại lý và nộp lại cho kế toán của công ty; Theo sự điều động của ban giám đốc (BL 134, 135).

Ngày 01/10/2017 Tr được phân công đi giao hàng đồng thời thu tiền hàng tại các đại lý thuộc 04 tỉnh thành là Hà Nội, Hà Nam, Nam Định và Thái Bình. Anh Trương Văn Hà - SN 1978; trú tại: số 09/70/158 Nguyễn Văn Cừ, tổ 5, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội có nhiệm vụ là lái xe chở Tr đem hàng hóa đến các đại lý để Tr giao hàng và nhận tiền. Chị Nguyễn Thị Hoàng Yến – SN 1983; HKTT: số 5 ngõ 3 phường Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội là thủ kho đã xuất kho giao cho Tr số hàng của công ty gồm:

- 02 chiếc máy giặt Midea MFG 70 – 1000
- 02 chiếc máy giặt Midea MFG 80 – 1200
- 02 chiếc máy giặt Samsung WA 85J5711SG
- 02 chiếc tủ làm mát Sanaky VH 1209HP
- 02 chiếc tủ làm mát Sanaky VH 1520HP
- 02 chiếc tủ lạnh Samsung RT25HAD
- 03 chiếc tủ lạnh Samsung RT19M300
- 02 chiếc máy giặt Samsung W80K5410
- 02 chiếc máy giặt Samsung WA 82M5110SG
- 02 chiếc tủ lạnh Samsung RT19M300RG
- 01 chiếc tivi Sony 48WW650D
- 15 bộ nồi sứ GF-705S3
- 03 vỉ nướng DSA-4525

Tất cả số hàng trên đều là hàng mới chưa sử dụng. Sau đó Tr đã đi giao cho các đại lý gồm:

1. Giao 02 chiếc tủ làm mát Sanaky VH 1209HP và 02 chiếc tủ làm mát Sanaky VH 1520HP cho anh Bùi Quốc Đạt - 1989; HKTT: số 108/2 Ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội (là giám đốc Công ty TNHH thương mại điện máy Miền Bắc trụ sở tại 95 Tự Liệt, TT Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội) với số tiền là 100.200.000 đồng. Anh Đạt đã thanh toán và đưa cho Tr đủ số tiền trên.

2. Giao 02 chiếc máy giặt Samsung W80K5410 và 03 vỉ nướng DSA-4525 cho anh Trần Xuân Thu - SN: 1973; HKTT: số nhà 413 Trần Nhân Tông, Đức Lý, Lý Nhân, Hà Nam (là chủ cửa hàng đại lý Xuân Thu) với tổng số tiền phải thanh toán là 20.600.000 đồng. Anh Thu nợ công ty số tiền hàng vừa nhận nói trên và giao cho Tr nhận số tiền 46.700.000 đồng (là số tiền hàng anh Thu nợ công ty từ lần lấy hàng trước).

3. Giao 02 chiếc máy giặt Samsung WA 82M5110SG, 02 chiếc tủ lạnh Samsung RT19M300RG, 01 chiếc tivi Sony 48WW650D; 02 bộ nồi sứ GF-705S3 cho chị Ngô Thị Hà My - SN 1992; HKTT: số nhà 44, khu Cộng Hòa, TT Thanh Nê, Kiến Xương, Thái Bình (là chủ cửa hàng điện máy Thanh Lâm) với số tiền 29.710.000 đồng. Chị My nợ công ty số tiền hàng vừa nhận nói trên và giao cho Tr nhận số tiền 40.000.000 đồng là số tiền hàng chị My nợ công ty từ lần lấy hàng trước.

4. Giao 02 chiếc máy giặt Midea MFG 70 – 1000 và 02 chiếc máy giặt Midea MFG 80 – 1200 cho anh Nguyễn Văn Duy – SN 1975; HKTT: Thôn Hội Khê, Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định (là chủ cửa hàng điện tử Đức Duy) với số tiền phải thanh toán là 17.460.000 đồng. Anh Duy đã nhận hàng và giao đủ số tiền trên cho Tr .

5. Anh Nguyễn Văn Lực, sinh năm: 1987; HKTT: xóm 13 Giao Yên, Giao Thủy, Nam Định là chủ cửa hàng điện máy Hòa Lực số hàng 02 (hai) chiếc máy giặt Samsung WA 85J5711SG và 02 (hai) bộ nồi sứ GF-705S3 số tiền là 9.760.000đ (Chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Anh Lực đã giao đủ số tiền trên cho Tr .

6. Giao 02 chiếc tủ lạnh Samsung RT25HAD; 02 chiếc tủ lạnh Samsung RT19M300RG và 11 bộ nồi sứ GF-705S3 cho chị Phạm Thị Uyên - SN 1979; HKTT: Số 120 Điện Biên, TT Cổ Lễ, Trực Ninh, Nam Định (là chủ cửa hàng điện tử Quang Sáng) với số tiền 27.150.000 đồng. Chị Uyên đã đưa số tiền trên cho Tr và 600.000 đồng chị nợ công ty từ trước. Tổng số tiền Tr nhận của chị Uyên là 27.750.000 đồng.

Tr đã giao hết số hàng trên cho các đại lý.

Tổng cộng số tiền Tr đã nhận của các đại lý để mang về giao nộp cho công ty như đã nêu trên là **241.870.000** đồng (gồm: Nợ cũ của các đại lý thanh toán giao cho Tr là 87.300.000 đồng; Tiền hàng khách trả ngay là 154.570.000 đồng).

Sau khi nhận số tiền trên, Tr để tiền trong 01 chiếc túi tối màu. Khoảng 23h ngày 01/10/2017 anh Hà đã chở Tr về nhà. Sáng ngày 02/10/2017 Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên của công ty để tiêu sài cá nhân nên Tr không mang tiền đến công ty giao nộp theo quy định mà mang theo toàn bộ số tiền trên bỏ trốn. Tr khai đã dùng số tiền trên để trả nợ hết 15.000.000 đồng, số tiền còn lại Tr mang

vào thành phố Hồ Chí Minh và tiêu sài hết. Công ty TNHH điện tử K đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu Tr nộp số tiền nói trên nhưng Tr bỏ việc và cắt liên lạc với công ty và gia đình.

Ngày 12/10/2017 /2018 Công ty TNHH điện tử K có đơn trình báo tại Công an phường Bồ Đề đồng thời giao nộp các giấy biên nhận giao hàng và phiếu xuất kho có chữ ký của Nguyễn Vĩnh Tr . Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT – CAQ Long Biên đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Tại Bản kết luận giám định số 944/C54-P5 ngày 23/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 (là các giấy biên nhận giao hàng có chữ viết và chữ ký nhận tiền của Nguyễn Vĩnh Tr) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Vĩnh Tr trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận những người có chữ ký đứng tên Nguyễn Vĩnh Tr các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 và Trương Văn Hà trên các mẫu ký hiệu M3, M4 có ký ra chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A5 đến A10 hay không.

Quá trình điều tra, do bị can Nguyễn Vĩnh Tr bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 23/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Vĩnh Tr .

Ngày 30/8/2018, Cơ quan Công an đã bắt được Tr theo quyết định truy nã số 22 /CQĐT ngày 23/8/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 354/CT - VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Vĩnh Tr về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” theo Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Tr mức án từ 6 đến 7 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr phải bồi thường số tiền **241.870.000** đồng cho công ty TNHH Điện tử Kinh Đô.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr là nhân viên của Công ty TNHH điện tử Kinh Đô, được giao nhiệm vụ đi giao hàng và thu tiền hàng cho công ty. Ngày 01/10/2017, Sau khi thu được số tiền hàng là 241.870.000 đồng, bị cáo Tr đã không đem tiền về bàn giao cho kế toán của công ty theo quy định mà chiếm đoạt rồi bỏ trốn. Số tiền trên bị cáo Tr đã tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr đã cấu thành tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH Điện tử K được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[2] Nhân thân bị cáo Tr mặc dù chưa có tiền án, tiền sự. Song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra, số tài sản bị chiếm đoạt lớn; sau khi phạm tội bị cáo trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan Điều tra.

Thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] **Hình phạt bổ sung:** Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] **Về dân sự:**

Buộc bị cáo Tr phải bồi thường số tiền 241.870.00 đồng cho công ty TNHH điện tử K do ông Nguyễn Văn T giám đốc đại diện theo pháp luật của công ty.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Đối với anh Trương Văn Hà là lái xe chở Tr đi giao hàng, kết quả điều tra xác định: Ngày 01/10/2017 anh Hà chỉ có nhiệm vụ lái xe, sau khi Tr thu tiền hàng của công ty xong anh Hà đã chở Tr về nhà, sau đó Tr tự ý chiếm đoạt tiền của công ty anh Hà không biết, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh Trương Văn Hà là có căn cứ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2018.

2. ***Về dân sự:*** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh Tr phải bồi thường số tiền 241.870.00 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) cho công ty TNHH điện tử K do ông Nguyễn Văn T giám đốc đại diện theo pháp luật của công ty.

3. **Án phí :** căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 12.093.500 đồng (Mười hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án DS quận Long Biên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng